

# Sổ hướng dẫn sử dụng

Dell E1914H

Dell E1914He

Dell E2014H

Số mẫu: E1914H / E1914He / E2014H

Mẫu quy định: E1914Hc / E1914Hf / E1914Hef / E2014Hc /  
E2014Hf





**LƯU Ý: LƯU Ý** cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng màn hình của mình tốt hơn.



**CHÚ Ý: LƯU Ý** cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



**CẢNH BÁO: CẢNH BÁO** cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

© 2013 - 2014 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.

Dữ liệu trong tài liệu này chịu sự thay đổi mà không cần thông báo. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

**Các thương hiệu dùng trong tài liệu này:** Lôgô Dell và DELL là những thương hiệu của Dell Inc. Microsoft và Windows là những thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của Công ty Microsoft tại Mỹ và/hoặc các quốc gia khác. ENERGY STAR là thương hiệu đã đăng ký của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Mỹ. Là đối tác ENERGY STAR, chúng tôi xác nhận rằng sản phẩm này đáp ứng các khuyến nghị ENERGY STAR về hiệu quả năng lượng.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. từ chối bất kỳ quyền sở hữu nào đối các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ thương hiệu và nhãn hiệu của chúng tôi.

Sửa đổi A02 tháng 11/2014

# Mục lục

<b>Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Trình Quản Lý Màn Hình Dell6</b>	
Tổng quan . . . . .	6
Sử dụng Hộp Thoại Cài Đặt Nhanh . . . . .	6
Cài đặt các chức năng màn hình cơ bản . . . . .	7
Gán Chế Độ Cài Sẵn cho các ứng dụng . . . . .	7
Áp dụng các tính năng bảo toàn năng lượng . . . . .	9
<b>Giới thiệu về màn hình của bạn . . . . .</b>	<b>10</b>
Phụ kiện đóng gói . . . . .	10
Tính năng sản phẩm . . . . .	11
Nhận dạng các bộ phận và nút điều khiển . . . . .	12
Thông số kỹ thuật màn hình . . . . .	14
Chế độ quản lý nguồn điện . . . . .	14
Cách gán chậu cắm . . . . .	16
<b>Tính năng Cấm Là Chạy . . . . .</b>	<b>18</b>
Thông số màn hình phẳng . . . . .	18
Thông số kỹ thuật độ phân giải . . . . .	19
Thông số kỹ thuật điện . . . . .	19
Chế độ màn hình cài sẵn . . . . .	20
Đặc điểm vật lý . . . . .	21
Đặc điểm môi trường . . . . .	22
<b>Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD . . . . .</b>	<b>23</b>
<b>Hướng dẫn bảo dưỡng . . . . .</b>	<b>23</b>
Bảo quản màn hình của bạn . . . . .	23

<b>Cài đặt màn hình</b> . . . . .	<b>24</b>
Gắn giá đỡ . . . . .	24
Kết nối màn hình của bạn . . . . .	25
Cắm cáp VGA xanh lam . . . . .	25
Cắm cáp DVI trắng (chỉ áp dụng cho mẫu E2014H) . . . . .	25
Tháo giá đỡ màn hình . . . . .	26
Giá treo tương (Tùy chọn) . . . . .	27
<b>Sử dụng màn hình</b> . . . . .	<b>28</b>
Bật nguồn màn hình . . . . .	28
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước . . . . .	28
Nút mặt trước . . . . .	29
Sử dụng menu ảo (OSD) . . . . .	30
Truy cập hệ thống menu . . . . .	30
Thông báo OSD . . . . .	45
Cài đặt độ phân giải tối đa . . . . .	48
Sử dụng độ nghiêng . . . . .	49
<b>Khắc phục sự cố</b> . . . . .	<b>50</b>
Tự kiểm tra . . . . .	50
Chẩn đoán tích hợp . . . . .	51
Các sự cố thường gặp . . . . .	52
Sự cố liên quan đến sản phẩm . . . . .	56
Sự cố hệ thống loa Dell . . . . .	57
<b>Phụ lục</b> . . . . .	<b>59</b>
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác . . . . .	59
Liên hệ Dell . . . . .	59



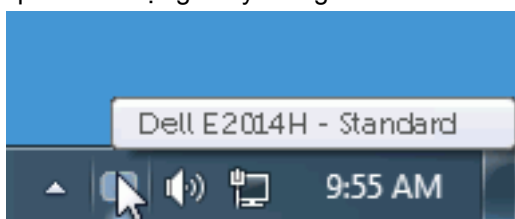
**Cài đặt màn hình của bạn . . . . . 60**

- Cài đặt độ phân giải màn hình sang 1366 x 768 (cho E1914H/ E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H) (Mức tối đa) . . 60
- Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thể truy cập internet . . . . . 61
- Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell . . . . . 61
- Quy trình thiết lập màn hình kép trong Windows Vista® , Windows® 7 , Windows® 8 hoặc Windows® 8.1. . . . . 62
  - Đối với Windows Vista® . . . . . 62
  - Đối với Windows® 7 . . . . . 64
  - Đối với Windows® 8 hoặc Windows 8.1 . . . . . 66
  - Cài đặt các kiểu hiển thị cho nhiều màn hình . . . . . 68

# Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Trình Quản Lý Màn Hình Dell

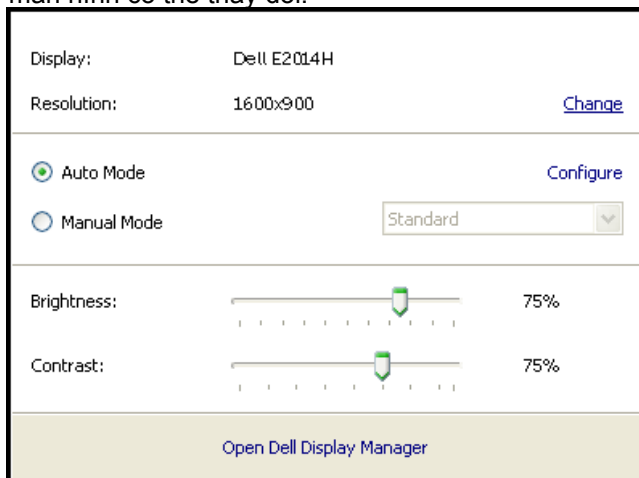
## Tổng quan

Trình Quản Lý Màn Hình (Display Manager) Dell là ứng dụng Windows dùng để quản lý màn hình hoặc một nhóm màn hình. Ứng dụng cho phép chỉnh thủ công hình ảnh hiển thị, gán các cài đặt tự động, quản lý nguồn điện, xoay hình và những tính năng khác trên các mẫu màn hình Dell vừa chọn. Một khi đã cài đặt, Trình Quản Lý Màn Hình Dell sẽ khởi chạy mỗi khi hệ thống bật lên và sẽ hiển thị biểu tượng của nó trong khay thông báo. Thông tin về các màn hình đã kết nối với hệ thống luôn có sẵn khi di chuột qua biểu tượng khay thông báo.



## Sử dụng Hộp Thoại Cài Đặt Nhanh

Nhấp vào biểu tượng khay thông báo của Trình Quản Lý Màn Hình Dell sẽ mở ra hộp thoại Cài Đặt Nhanh (Quick Settings). Khi kết nối nhiều hơn một mẫu màn hình Dell được hỗ trợ với hệ thống, bạn có thể chọn một màn hình mục tiêu cụ thể qua menu có sẵn. Hộp thoại Cài Đặt Nhanh cho phép điều chỉnh tiện lợi các mức Độ Sáng (Brightness) và Độ Tương Phản (Contrast) của màn hình; Chế Độ Cài Sẵn (Preset Modes) có thể được chọn thủ công hoặc cài sang Chế Độ Tự Động (Auto Mode), và độ phân giải màn hình có thể thay đổi.

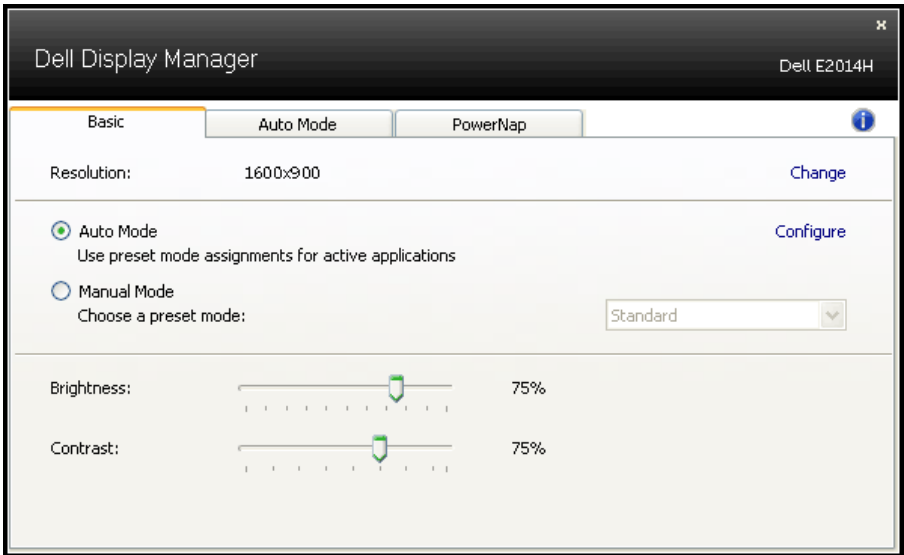


Hộp thoại Cài Đặt Nhanh cũng cho phép truy cập giao diện người dùng nâng cao của Trình Quản Lý Màn Hình Dell vốn được sử dụng để điều chỉnh các chức năng cơ bản, định cấu hình Chế Độ Tự Động và truy cập các tính năng khác.

## Cài đặt các chức năng màn hình cơ bản

Chế Độ Cài Sẵn cho màn hình vừa chọn có thể được áp dụng thủ công qua menu trên thẻ Cơ Bản (Basic). Ngoài ra, bạn cũng có thể bật Chế Độ Tự Động. Chế Độ Tự Động cho phép Chế Độ Cài Sẵn ưu tiên của bạn được áp dụng tự động khi các ứng dụng cụ thể đang hoạt động. Một thông báo trên màn hình sẽ hiển thị ngay Chế Độ Cài Sẵn hiện hành bất cứ khi nào nó thay đổi.

Bạn cũng có thể điều chỉnh trực tiếp Độ Sáng và Độ Tương Phản của màn hình vừa chọn từ thẻ Cơ Bản.

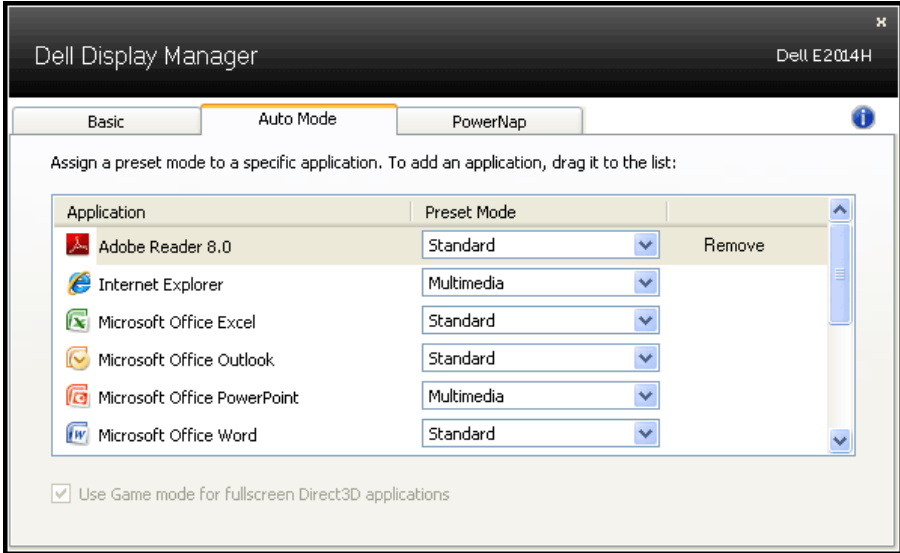


## Gán Chế Độ Cài Sẵn cho các ứng dụng

Thẻ Chế Độ Tự Động cho phép bạn gán Chế Độ Cài Sẵn cụ thể cho một ứng dụng cụ thể, và áp dụng nó tự động. Khi đã bật Chế Độ Tự Động, Trình Quản Lý Màn Hình Dell sẽ tự động chuyển sang Chế Độ Cài Sẵn tương ứng bất cứ khi nào ứng dụng vừa gán được kích hoạt. Chế Độ Cài Sẵn vừa gán cho một ứng dụng cụ thể có thể giống nhau trên từng màn hình đã kết nối, hoặc chế độ này có thể khác nhau từ màn hình này đến màn hình kế tiếp.

Trình Quản Lý Màn Hình Dell được cấu hình sẵn cho nhiều ứng dụng phổ biến. Để thêm một ứng dụng mới vào danh sách gán, chỉ cần kéo ứng dụng đó từ màn hình nền, menu Start trên Windows hoặc các vị trí khác, và thả nó vào danh sách hiện hành.

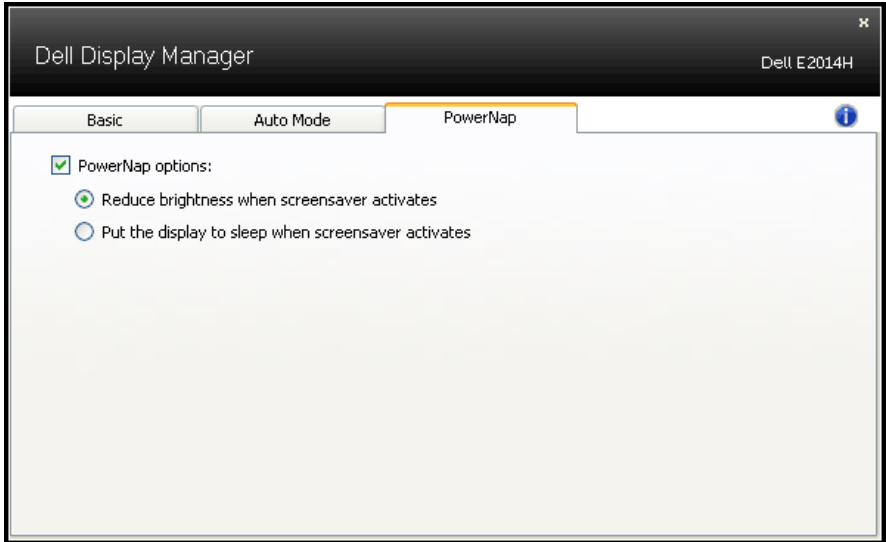
**LƯU Ý:** Những thao tác gán ở Chế Độ Cài Sẵn nhằm vào các file kết hợp, tập lệnh và trình nạp, cũng như các file không thể thực hiện như tài liệu lưu trữ zip hoặc file nén, không được hỗ trợ và sẽ không có hiệu lực.





## Áp dụng các tính năng bảo toàn năng lượng

Trên những mẫu màn hình Dell được hỗ trợ, thẻ PowerNap sẽ có sẵn để cung cấp các tùy chọn bảo toàn năng lượng. Khi kích hoạt trình tiết kiệm màn hình, Độ Sáng màn hình có thể được cài tự động sang mức sáng tối thiểu hoặc màn hình có thể được chuyển vào chế độ chờ để tiết kiệm thêm nguồn điện.



# Giới thiệu về màn hình của bạn

## Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi cùng với các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và **Contact Dell** nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

**LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được gửi cùng với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một vài quốc gia.

	<ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giá đỡ</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Chân đế</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Nắp đậy vít VESA™</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp điện (khác nhau tùy theo từng quốc gia)</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp VGA</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp DVI (for E2014H)</li></ul>





## Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell E1914H/E1914He/E2014H có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng, bàn hình tinh thể lỏng và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình gồm:

- **E1914H/E1914He:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 47,01cm (18,51 inch), độ phân giải 1366 x 768, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- **E2014H:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 49,4 cm (19,45 inch), độ phân giải 1600 x 900, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- Khả năng điều chỉnh độ nghiêng.
- Bộ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) giúp mang lại các giải pháp lắp đặt linh động.
- Có sẵn tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh và tài liệu sản phẩm.
- Phần mềm Trình Quản Lý Màn Hình Dell
- Tuân thủ chương trình ENERGY STAR.
- Khe khóa an toàn.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Tương thích tiêu chuẩn Vàng EPEAT đối với mẫu E2014H..
- CECP (áp dụng cho Trung Quốc).
- Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS.
- Màn hình được chứng nhận TCO áp dụng cho mẫu E1914He/E2014H.

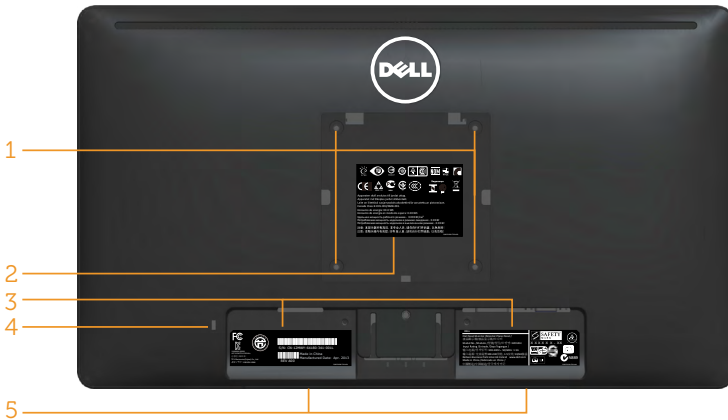
# Nhận dạng các bộ phận và nút điều khiển

## Mặt trước



1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem <b><u>Operating the Monitor</u></b> )
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)

## Mặt sau



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ lắp đặt theo VESA (100 mm)	Để lắp đặt màn hình.
2	Nhãn công suất quy định	Liệt kê các thông số phê duyệt theo quy định.
3	Nhãn số serial mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.

4	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (khóa an toàn không kèm theo màn hình).
5	Khe cắm hệ thống loa Dell	Để lắp đặt hệ thống loa Dell tùy chọn.

## Mặt bên



## Mặt phải

## Mặt dưới

### E1914H/E1914He:



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Đầu cắm cáp VGA	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA.

### E2014H:



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Đầu cắm DVI	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp DVI.
3	Đầu cắm cáp VGA	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA.

## Thông số kỹ thuật màn hình

Các phần sau đây cung cấp cho bạn thông tin về nhiều chế độ quản lý nguồn điện và cách thức gán chấu cắm khác nhau cho những đầu cắm khác nhau trên màn hình.

### Chế độ quản lý nguồn điện

Nếu bạn đã lắp đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM (Quản Lý Nguồn Điện Động) của VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Chế Độ Tiết Kiệm Điện. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự động tiếp tục hoạt động. Bảng sau đây sẽ trình bày mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

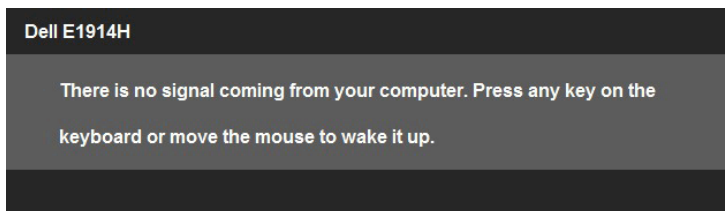
#### E1914H/E1914He:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	18 W (Tối đa)** 12 W (Chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Sáng màu trắng	Dưới 0,5 W
Tắt	-	-		Tắt	Dưới 0,5 W *

#### E2014H:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	22 W (Tối đa)** 14 W (Chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Sáng màu trắng	Dưới 0,5 W
Tắt	-	-		Tắt	Dưới 0,5 W *

Menu OSD sẽ chỉ hoạt động ở chế độ *hoạt động bình thường*. Khi nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn ở chế độ Tắt hoạt động, các thông báo sau đây sẽ hiển thị:



## Dell E2014H

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up. If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.

Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập vào OSD.

**LƯU Ý:** Màn hình Dell E1914H/E1914He/E2014H tuân thủ chương trình ENERGY STAR®.

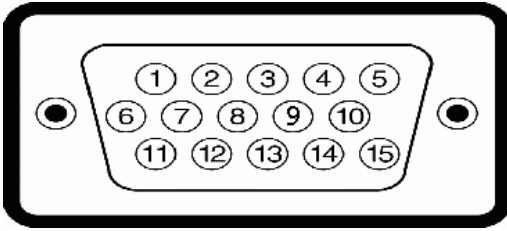


\*Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT (OFF) bằng cách ngắt cáp chính khỏi màn hình.

\*\* Mức tiêu thụ điện tối đa khi độ sáng và độ tương phản ở mức tối đa.

## Cách gán chấu cắm

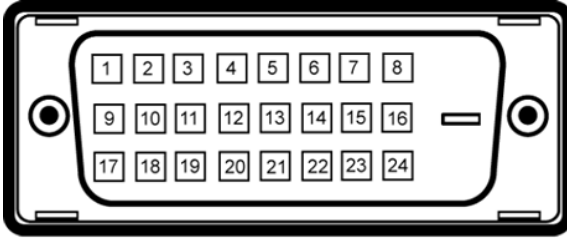
### Đầu cắm D-Sub 15 chấu



Số chấu cắm	Cạnh màn hình có cấp tín hiệu bên cạnh 15 chấu
1	Video-Đỏ
2	Video-Xanh lục
3	Video-Xanh lam
4	GND (Tiếp đất)
5	Tự kiểm tra
6	GND-Đỏ
7	GND-Xanh lục
8	GND-Xanh lam
9	DDC (kênh dữ liệu màn hình) +5 V
10	GND-đồng bộ
11	GND (Tiếp đất)
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Đồng hồ DDC



## Đầu cắm DVI



Số chấu cắm	Phía 24 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Công tắc TMDS RX2-
2	Công tắc TMDS RX2+
3	Tiếp đất TMDS
4	Không tiếp đất
5	Không tiếp đất
6	Đồng hồ DDC
7	Dữ liệu DDC
8	Không tiếp đất
9	Công tắc TMDS RX1-
10	TMDS RX1+
11	Tiếp đất TMDS
12	Không tiếp đất
13	Không tiếp đất
14	Nguồn +5 V
15	Tự kiểm tra
16	Phát hiện cắm nóng
17	Công tắc TMDS RX0-
18	Công tắc TMDS RX0+
19	Tiếp đất TMDS
20	Không tiếp đất
21	Không tiếp đất
22	Tiếp đất TMDS
23	Đồng hồ TMDS+
24	Đồng hồ TMDS-

## Tính năng Cẩm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cẩm Là Chạy. Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình đều là tự động. Bạn có thể chọn các cài đặt khác nhau nếu cần thiết.

### Thông số màn hình phẳng

Số hiệu mẫu	E1914H/E1914He	E2014H
Loại màn hình	Ma trận hoạt động - TFT LCD	Ma trận hoạt động - TFT LCD
Loại bảng điều khiển	TN	TN
Hình có thể xem		
Nghiêng	470,1 mm (18,51 inch)	494,0 mm (19,45 inch)
Vùng hoạt động ngang	409,8 mm (16,13 inches)	432,0 ± 1,92 mm (17,00 ± 0,08 inches)
Vùng hoạt động dọc	230,4 mm (9,07 inches)	239,76 ± 3,42 mm (9,44 ± 0,13 inches)
Vùng	94417,92 mm <sup>2</sup> (198,08 inch <sup>2</sup> )	103576,32 ± 6,57 mm <sup>2</sup> (160,54 ± 0,01 inch <sup>2</sup> )
Độ pixel	0,30 mm	0,27 mm
Góc xem:		
Ngang	Chuẩn 90°	Chuẩn 170°
Dọc	Chuẩn 65°	Chuẩn 160°
Đầu ra độ sáng	200 cd/m <sup>2</sup> (chuẩn)	250 cd/m <sup>2</sup> (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	600 - 1 (chuẩn)	1000 - 1 (chuẩn)
Lớp phủ tấm mặt	Chống chói mắt với lớp phủ cứng 3H	Chống chói mắt với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống vạch sáng đèn LED	Hệ thống vạch sáng đèn LED
Thời gian hồi đáp	Chuẩn 5 mili giây (đen sang trắng)	Chuẩn 5 mili giây (đen sang trắng)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	83 % (chuẩn) **	83 % (chuẩn) **



\*\*Gam màu E1914H/E1914He/E2014H (chuẩn) dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (83 %) và CIE1931 (72 %).

### Thông số kỹ thuật độ phân giải

Số hiệu mẫu	E1914H/E1914He	E2014H
Phạm vi dò		
<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngang</li> <li>Dọc</li> </ul>	30 kHz - 83 kHz (tự động) 56 Hz - 75 Hz (tự động)	30 kHz - 83 kHz (tự động) 56 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1366 x 768 ở mức 60 Hz	1600 x 900 ở mức 60 Hz

### Thông số kỹ thuật điện

Số hiệu mẫu	E1914H/E1914He/E2014H
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"> <li>RGB tương tự: 0,7 vôn <math>\pm</math> 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm</li> <li>DVI-D TMDS kỹ thuật số, 600 mV cho từng dòng khác biệt, cực dương với trở kháng đầu vào 50 ohm</li> </ul>
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng rẽ, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp ở màu xanh lục)
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 1,5 A (chuẩn)
Dòng điện vào	120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 60 A (Tối đa)

## Chế độ màn hình cài sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ cài sẵn mà theo đó Dell đảm bảo cỡ hình và cách định tâm:

E1914H/E1914He:

Chế độ màn hình	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Pixel Clock (Đồng hồ pixel) (MHz)	Đồng bộ cực (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	59,9	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1366 x 768	47,7	59,8	85,5	+/+

E2014H:

Chế độ màn hình	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Pixel Clock (Đồng hồ pixel) (MHz)	Đồng bộ cực (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	59,9	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/+

## Đặc điểm vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc điểm vật lý của màn hình:

Số hiệu mẫu	E1914H/E1914He	E2014H
Loại đầu cắm	Cực nhỏ D (D-Sub) 15 chấu (Đầu cắm xanh lam)	Cực nhỏ D (D-Sub) 15 chấu (Đầu cắm xanh lam); DVI-D: đầu cắm trắng
Loại cáp tín hiệu	VGA	VGA DVI-D
Kích thước: (có giá đỡ)		
Chiều cao	354,1 mm (13,94 inch)	358,8 mm (14,13 inch)
Chiều rộng	446,4 mm (17,57 inch)	473,9 mm (chuẩn) 468,6 mm (tối thiểu) (18,66 inch (chuẩn) 18,45 inches (tối thiểu))
Độ dày	165,5 mm (6,52 inch)	165,5 mm (6,52 inch)
Kích thước: (có giá đỡ)		
Chiều cao	267,0 mm (10,51 inch)	276,3 mm (10,88 inch)
Chiều rộng	446,4 mm (17,57 inch)	473,9 mm (chuẩn) 468,6 mm (tối thiểu) (18,66 inch (chuẩn) 18,45 inches (tối thiểu))
Độ dày	46,5 mm (1,83 inch)	46,5 mm (1,83 inch)
Kích thước giá đỡ:		
Chiều cao	149,0 mm (5,87 inch)	149,0 mm (5,87 inch)
Chiều rộng	180,6 mm (7,11 inch)	180,6 mm (7,11 inch)
Độ dày	165,5 mm (6,52 inch)	165,5 mm (6,52 inch)
Trọng lượng:		
Trọng lượng có thùng đựng	3,60 kg (7,94 pound)	4,25 kg (9,37 pound)
Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào và các loại cáp	2,99 kg (6,59 pound)	3,14 kg (7,78 pound)
Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào (Xem xét đến giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - chưa có cáp)	2,39 kg (5,27 pound)	2,41 kg (5,31 pound)
Trọng lượng của giá đỡ lắp vào	0,33 kg (0,73 pound)	0,33 kg (0,73 pound)

## Đặc điểm môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

Số hiệu mẫu	E1914H/E1914He	E2014H
Nhiệt độ <ul style="list-style-type: none"><li>Hoạt động</li><li>Không hoạt động</li></ul>	0 °C - 40 °C (32 °F to 104 °F) Bảo quản: -20 °C - 60 °C (-4 °F to 140 °F) Vận chuyển: -20 °C - 60 °C (-4 °F to 140 °F)	
Độ ẩm <ul style="list-style-type: none"><li>Hoạt động</li><li>Không hoạt động</li></ul>	10 % - 80 % (không ngưng tụ) Bảo quản: 5% - 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% - 90% (không ngưng tụ)	
Độ cao <ul style="list-style-type: none"><li>Hoạt động</li><li>Không hoạt động</li></ul>	Tối đa 5.000 m (16.404 ft) Tối đa 12.191 m (40.000 ft)	
Khả năng tản nhiệt	75,09 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 61,43 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)	85,33 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 68,26 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

## Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Kết quả có thể nhìn thấy là một pixel cố định hiển thị dưới dạng một chấm đổi màu tối hoặc sáng cực nhỏ. Khi pixel đó vẫn còn sáng cố định, nó được gọi là “chấm sáng”. Khi pixel đó vẫn còn đen, nó được gọi là “chấm đen”.

Trong hầu hết mọi trường hợp, những pixel cố định này rất khó nhìn thấy và không làm giảm đi chất lượng hoặc khả năng sử dụng của màn hình. Một màn hình có 1 - 5 pixel cố định được xem là bình thường và nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn cạnh tranh. Để biết thêm thông tin, xem trang web Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

## Hướng dẫn bảo dưỡng

### Bảo quản màn hình của bạn

△ **CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trước khi lau màn hình.


△ **CHÚ Ý:** Trước khi lau màn hình, hãy rút dây nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.

Để có được các thói quen tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở thùng đựng, lau chùi hoặc xử lý màn hình của bạn:

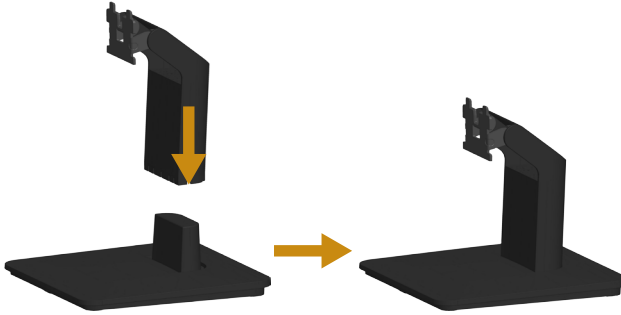
- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy sử dụng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Sử dụng khăn ẩm hơi ấm để lau các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa để lại lớp màng sữa trên nhựa.
- Nếu bạn nhìn thấy bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy lau sạch bằng khăn. Bột trắng này xảy ra trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Chăm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, hãy sử dụng một trình tiết kiệm màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

# Cài đặt màn hình

## Gắn giá đỡ

 LƯU Ý: Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

1. Lắp ráp giá đỡ vào đế giữ.



- a. Đặt đế giữ màn hình lên mặt bàn ổn định.
- b. Trượt thân giá đỡ màn hình xuống theo đúng hướng vào đế giữ cho đến khi nó phát ra tiếng tách thích hợp.

2. Gắn phần giá đỡ vào màn hình:



- a. Đặt màn hình trên khăn mềm hoặc đệm lót gần mép bàn.
- b. Canh phần giá đỡ thẳng với rãnh màn hình.
- c. Đẩy giá đỡ hướng về phía màn hình cho đến khi nó khóa chặt thích



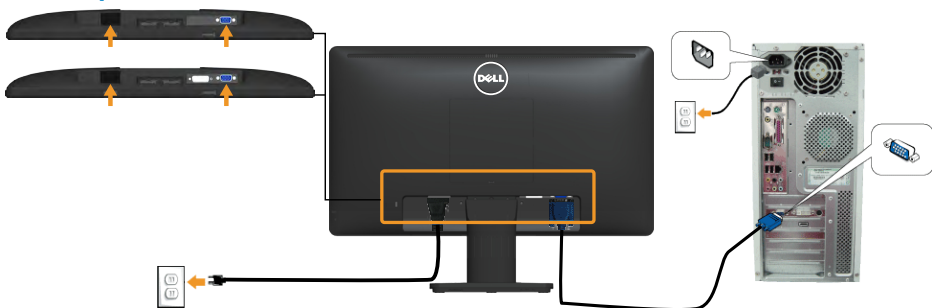
## Kết nối màn hình của bạn

**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo **Safety Instructions**.

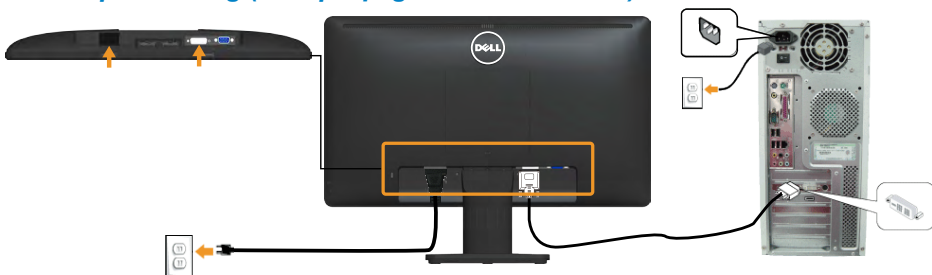
Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
2. Cắm cáp đầu nối màn hình (DVI-D kỹ thuật số) hoặc (VGA tương tự) đen vào cổng video tương ứng ở phía sau máy tính của bạn. Không sử dụng ba cáp cùng một lúc. Chỉ sử dụng ba cáp khi chúng được kết nối với ba máy tính khác nhau qua các hệ thống video thích hợp.

### Cắm cáp VGA xanh lam



### Cắm cáp DVI trắng (chỉ áp dụng cho mẫu E2014H)

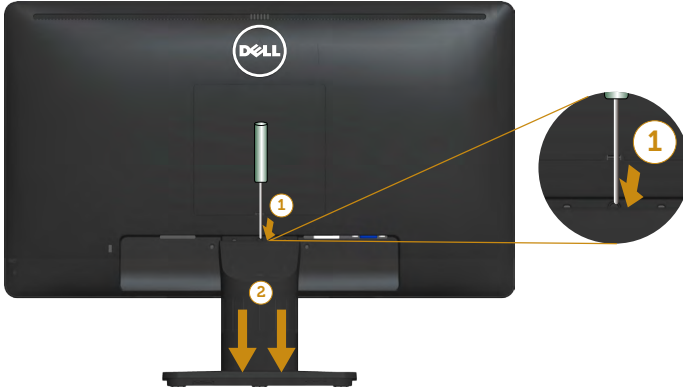


**📌 Lưu ý:** Các hình đồ họa chỉ được sử dụng vì mục đích minh họa. Hình dạng trên máy tính có thể khác nhau.

## Tháo giá đỡ màn hình

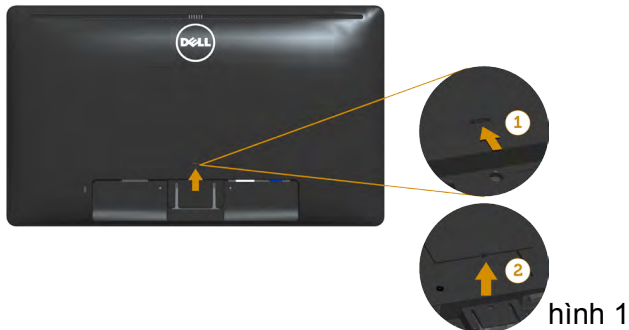
**Lưu ý:** Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách tháo rời.

Sau khi đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót, hãy hoàn tất các bước sau để tháo đế giữ:



1. Sử dụng tua vít dài để đẩy chốt nhả nằm trong lỗ ngay phía trên giá đỡ.
2. Một khi chốt cài đã nhả, hãy tháo đế giữ ra khỏi màn hình.

## Giá treo tường (Tùy chọn)




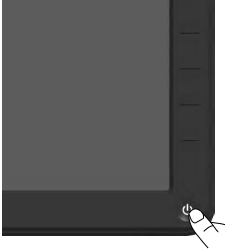
(Kích thước vít: M4 x 10 mm). Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
  2. Tháo giá đỡ.
  3. Tháo nắp đậy vít VESA (hình 1)
  4. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa. (hình 2)
  5. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
  6. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ lắp ráp để giữ.
- LƯU Ý:** Chỉ để sử dụng với giá treo tường có in nhãn UL với trọng lượng tối thiểu/khả năng chịu tải là 9,0 kg (E1914H/E1914He)/9,12kg (E2014H)

# Sử dụng màn hình

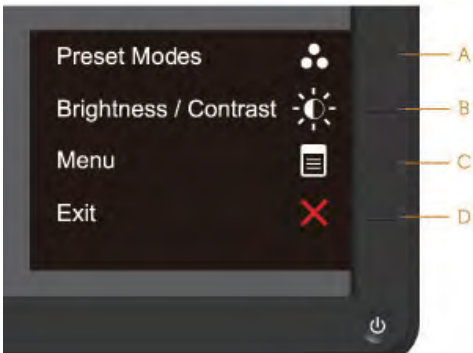
## Bật nguồn màn hình





Nhấn nút  để bật nguồn màn hình.



## Sử dụng các nút điều khiển mặt trước





**Use the keys** phía trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.



Nút mặt trước		Mô tả
A	 <b>Preset modes (Chế độ cài sẵn)</b>	Dùng nút <b>Chế độ cài sẵn</b> để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. Xem <b><u>Using the OSD Menu</u></b> .
B	 <b>Brightness/Contrast (Độ sáng/độ tương phản)</b>	Sử dụng nút <b>Độ sáng/Độ tương phản</b> để truy cập vào menu điều khiển "Độ sáng" và "Độ tương phản".
C	 <b>Menu</b>	Dùng nút <b>Menu</b> để mở menu ảo (OSD).
D	 <b>Exit (Thoát)</b>	Dùng nút <b>Thoát</b> để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ.


## Nút mặt trước




Nút mặt trước		Mô tả
A	 Up (Lên)	Dùng nút <b>Lên</b> để chỉnh (tăng các phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 Down (Xuống)	Dùng nút <b>Xuống</b> để chỉnh (giảm các phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 OK	Dùng nút <b>OK</b> để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 Back (Trở về)	Dùng nút <b>Trở về</b> để trở về menu trước.

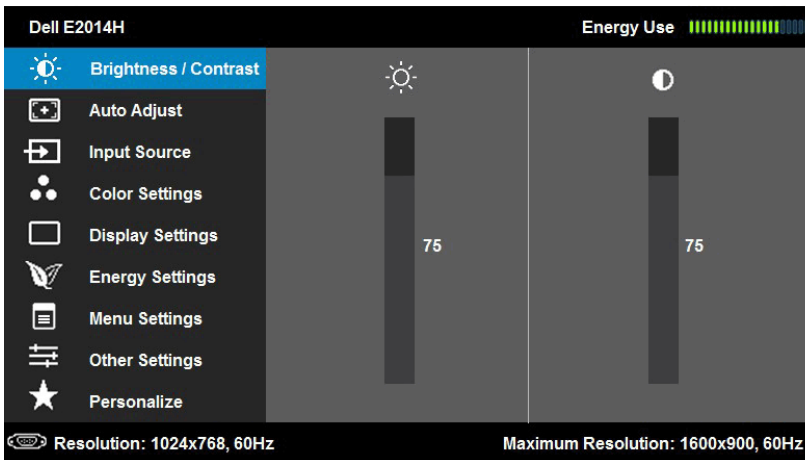
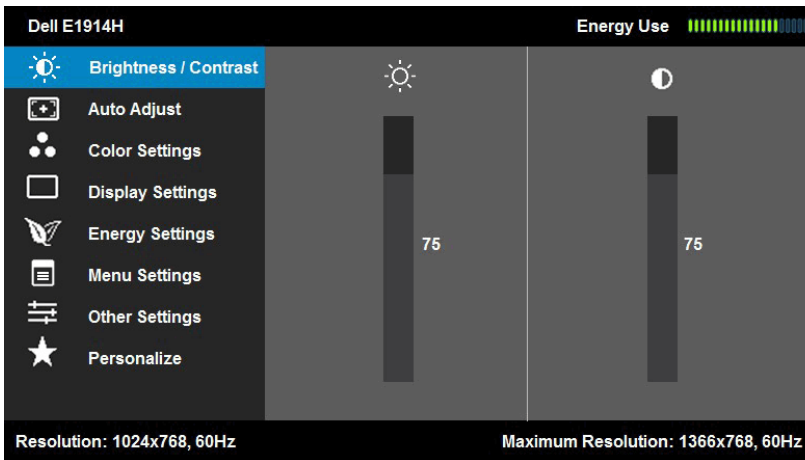
# Sử dụng menu ảo (OSD)

## Truy cập hệ thống menu











 **LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.



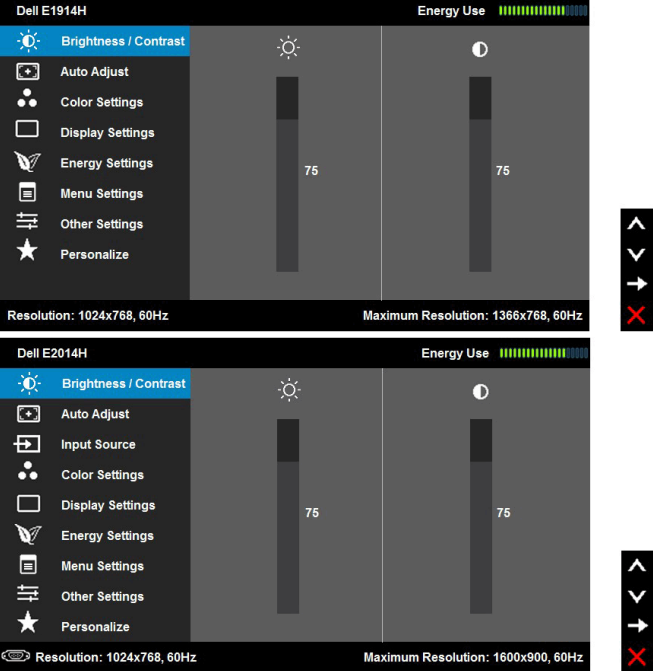
## Menu chính



**LƯU Ý:** Tùy chọn Auto Adjust (Chỉnh tự động) chỉ có sẵn khi bạn sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.

2. Nhấn các nút  và  để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này đến biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Để chọn mục vừa bôi đậm trên menu, nhấn lại nút .
4. Nhấn các nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút  để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi
6. Chọn  để trở về menu trước mà không chấp nhận các cài đặt hiện hành hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.

Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng liên quan.

Biểu tượng	Menu và các menu phụ	Mô tả
	<b>Energy Use (Sử dụng nguồn điện)</b>	Biểu tượng đo này hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.
	<b>Brightness/ Contrast (Độ sáng/độ tương phản)</b>	Dùng menu <b>Độ sáng</b> và <b>Độ tương phản</b> để chỉnh Độ sáng/ Độ tương phản.
		

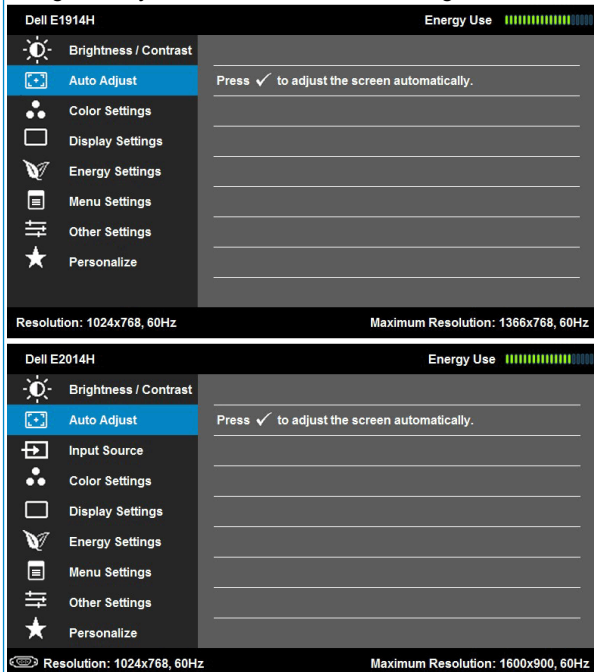
<b>Brightness (Độ sáng)</b>	<p>Cho phép bạn chỉnh độ sáng hoặc độ chói của đèn nền.</p> <p>Nhấn nút ▲ để tăng độ sáng và nhấn nút ▼ để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).</p>
<b>Contrast (Độ tương phản)</b>	<p>Cho phép bạn chỉnh độ tương phản hoặc mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình. Hãy chỉnh độ sáng trước, và chỉ chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm.</p> <p>Nhấn nút ▲ để tăng độ tương phản và nhấn nút ▼ để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).</p>





## Auto Adjust (Tự chỉnh)

Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.



Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:

Auto Adjustment in Progress...

Nút Auto Adjustment (Tự chỉnh) cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Tự chỉnh, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong **Display (Hiển thị)**.

**LƯU Ý:** Nút Auto Adjust (Tự chỉnh) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.

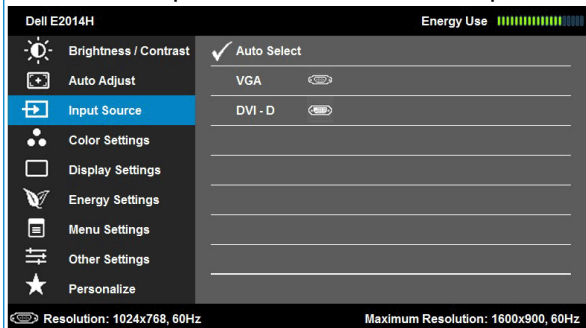
Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.





**Input Source  
(Nguồn vào)  
(chỉ áp dụng  
cho mẫu  
E2014H)**

Dùng menu **Nguồn vào** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.



**Auto Select  
(Chọn tự động)**

Chọn **Chọn tự động** để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.

**VGA**

Chọn đầu vào **VGA** khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự. Nhấn **→** để chọn nguồn vào VGA.

**DVI-D**

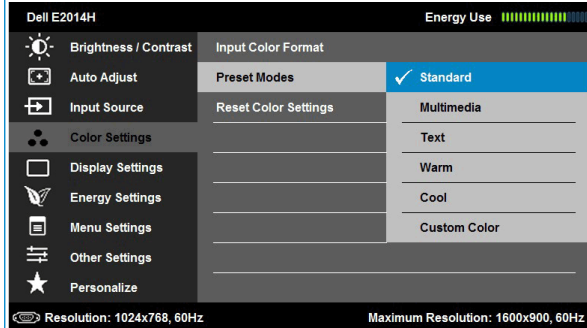
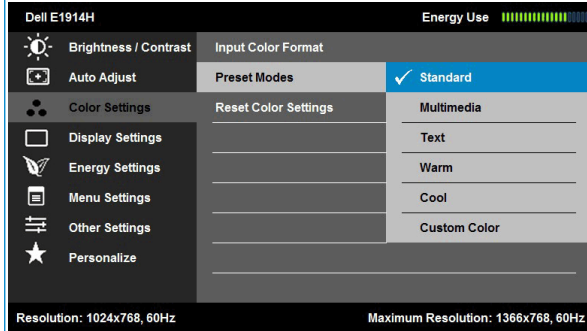
Chọn đầu vào **DVI-D** khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) kỹ thuật số. Nhấn **→** để chọn nguồn vào DVI.







## Preset Modes (Chế độ cài sẵn)

Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.



- **Standard (Tiêu chuẩn):** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Multimedia (Đa phương tiện):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Text (Văn bản):** Nạp các cài đặt độ sáng và độ sắc nét để đọc văn bản.
- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc màu đỏ/vàng.
- **Cool (Nguội):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nguội hơn với sắc màu xanh lam.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn các nút  và  để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

## Reset Color Settings (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)

Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.





## Displays Settings (Cài đặt hiển thị)

Dùng menu **Displays Settings (Cài đặt hiển thị)** để chỉnh các cài đặt hiển thị của màn hình.

The image shows two screenshots of the Dell E2014H display settings menu. The top screenshot shows the 'Display Settings' menu with 'Aspect Ratio' set to 'Wide 16:9'. The bottom screenshot shows the same menu with 'Input Source' selected. Both screenshots include a navigation panel on the right with up, down, left, right, and a red X button.

### Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)

Chỉnh tỷ lệ hình thành Wide (Rộng) 16:9, 4:3 hoặc 5:4.  
**LƯU Ý:** Điều chỉnh Rộng 16:9 không bắt buộc ở độ tương phản cài sẵn tối đa 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H).

### Horizontal Position (Vị trí ngang)

Dùng các nút hoặc để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

### Vertical Position (Vị trí dọc)

Dùng các nút hoặc để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).


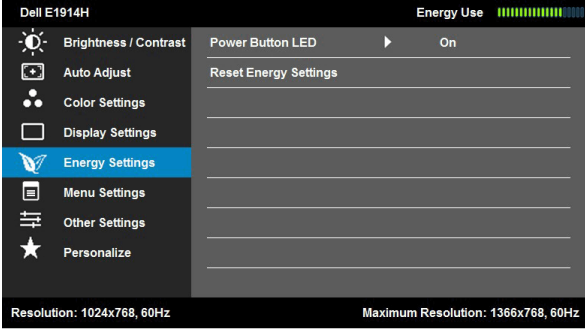
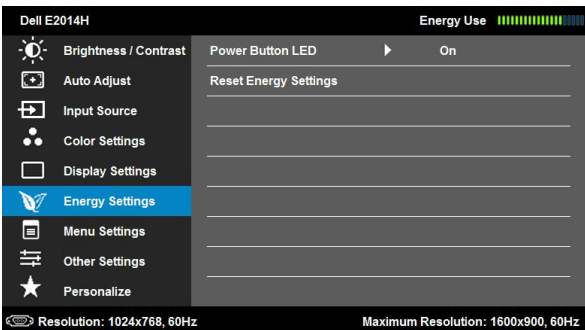
### Sharpness (Độ sắc nét)

Tính năng này có thể giúp cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng hoặc để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.

### Pixel Clock (Đồng hồ pixel)

Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép bạn chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của mình. Dùng các nút hoặc để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất.



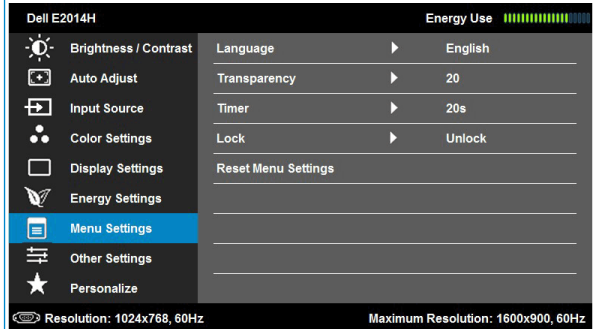
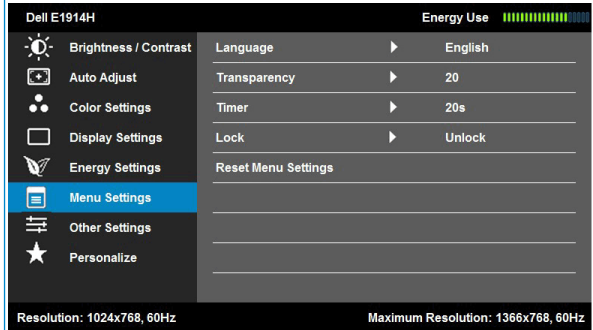
<p><b>Phase (Pha)</b></p>	<p>Nếu chưa đạt được các kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn).</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào VGA.</p>
<p><b>Reset Display Settings (Thiết lập lại cài đặt hiển thị)</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt hiển thị mặc định.</p>
	<p><b>Energy Settings (Cài đặt năng lượng)</b></p>   <p>The screenshots show the Energy Settings interface for two Dell monitors. The top screenshot is for the Dell E1914H, showing a menu with options: Brightness / Contrast, Auto Adjust, Color Settings, Display Settings, Energy Settings (highlighted), Menu Settings, Other Settings, and Personalize. The right pane shows 'Power Button LED' set to 'On' and a 'Reset Energy Settings' button. The bottom screenshot is for the Dell E2014H, showing a similar menu with 'Input Source' added. The right pane also shows 'Power Button LED' set to 'On' and a 'Reset Energy Settings' button. Both screenshots include a resolution indicator at the bottom: 'Resolution: 1024x768, 60Hz' and 'Maximum Resolution: 1366x768, 60Hz' for the E1914H, and 'Resolution: 1024x768, 60Hz' and 'Maximum Resolution: 1600x900, 60Hz' for the E2014H. Navigation arrows are visible on the right side of each screenshot.</p>
<p><b>Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)</b></p>	<p>Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sang bật hoặc tắt trong khi hoạt động để tiết kiệm điện.</p>
<p><b>Reset Energy Settings (Thiết lập lại cài đặt nguồn điện)</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.</p>





## Menu Settings (Cài đặt menu)

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này vẫn còn trên màn hình và vân vân.



### Language (Ngôn ngữ)

Cho phép bạn cài màn hình OSD sang một trong tám ngôn ngữ: Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga, Hoa Giản Thể hoặc Nhật.

### Transparency (Độ trong suốt)

Cho phép bạn chỉnh phông nền menu OSD từ mờ sang trong suốt.

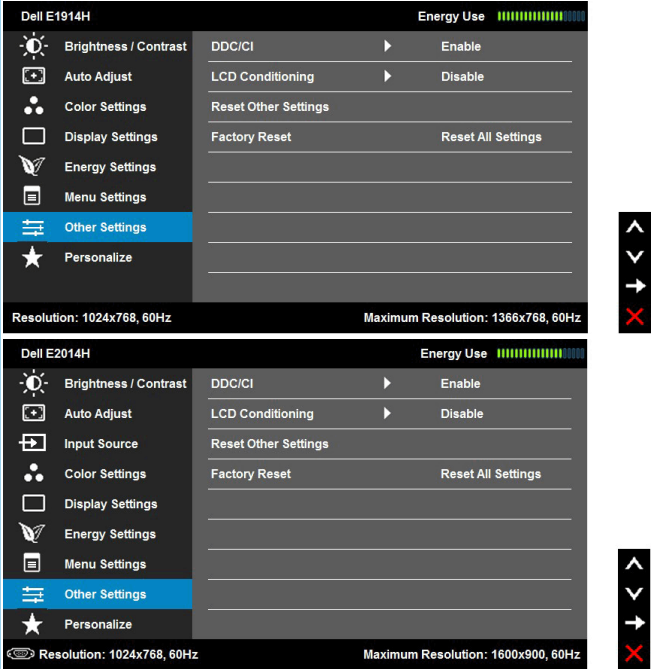
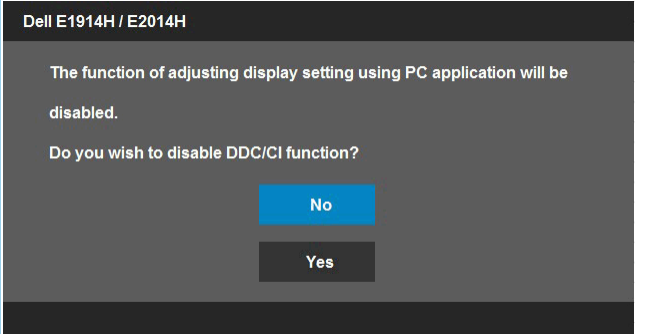
### Timer (Bộ định giờ)

Cho phép bạn cài giờ mà theo đó menu OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút trên màn hình.  
Dùng các nút và để chỉnh thanh trượt tăng 1 giây từ 5 đến 60.

### Lock (Khóa)

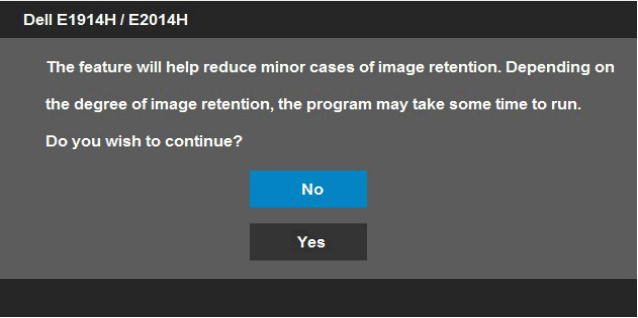
Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Khóa, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút bị khóa trừ nút .

LƯU Ý: Khi menu OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ chuyển bạn thẳng đến menu cài đặt OSD với tùy chọn 'OSD Lock' (Khóa OSD) được chọn sẵn trên mục nhập. Nhấn và giữ nút trong 10 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập mọi cài đặt áp dụng.

<p><b>Reset Menu Settings (Thiết lập lại cài đặt menu)</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định.</p>
<p><b>Other Settings 0(Cài đặt khác )</b></p>	
<p><b>DDC/CI</b></p>	<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh) cho phép phần mềm trên máy tính điều chỉnh các cài đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...</p> <p>Enable (Bật) (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu suất màn hình và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.</p> <p>Disable (Tắt): Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.</p> 





<p><b>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</b></p>	<p>Tính năng này sẽ giúp giảm thiểu các trường hợp giữ ảnh nhẹ.</p> <p>Nếu hình ảnh hiển thị bám dính vào màn hình, chọn <b>Điều tiết màn hình LCD</b> để giúp loại bỏ bất kỳ trường hợp giữ ảnh nào. Dùng tính năng Điều tiết màn hình LCD có thể phải chờ trong giây lát. Tính năng Điều tiết màn hình LCD không thể loại bỏ các trường hợp giữ ảnh hoặc thử nóng nghiêm trọng.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Chỉ nên sử dụng tính năng Điều tiết màn hình LCD khi bạn gặp phải sự cố giữ ảnh.</p> <p>Thông điệp cảnh báo dưới đây sẽ hiển thị một khi người dùng chọn “Enable” LCD Conditioning (“Bật” Điều tiết màn hình LCD).</p> 
<p><b>Reset Other Settings (Thiết lập lại cài đặt khác)</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác như DDC/CI.</p>
<p><b>Factory Reset (Cài về mặc định gốc)</b></p>	<p>Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.</p>



## Personalize (Cá nhân hóa)

Chọn tùy chọn này cho phép bạn cài đặt hai phím tắt.

Dell E1914H Energy Use

Brightness / Contrast    Shortcut Key 1    ▶    Preset Modes

Auto Adjust    Shortcut Key 2    ▶    Brightness / Contrast

Color Settings

Display Settings

Energy Settings

Menu Settings

Other Settings

★ Personalize

Resolution: 1024x768, 60Hz    Maximum Resolution: 1366x768, 60Hz

Dell E2014H Energy Use

Brightness / Contrast    Shortcut Key 1    ▶    Preset Modes

Auto Adjust    Shortcut Key 2    ▶    Brightness / Contrast

Input Source

Color Settings

Display Settings

Energy Settings

Menu Settings

Other Settings

★ Personalize

Resolution: 1024x768, 60Hz    Maximum Resolution: 1600x900, 60Hz



## Shortcut Key (Phím tắt) 1

Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes" (Chế độ cài sẵn), "Brightness/Contrast" (Độ sáng/độ tương phản), "Auto Adjust" (Tự chỉnh), "Input Source" (Nguồn vào)(chỉ áp dụng cho E2014H) , "Aspect Ratio" (Tỷ lệ khung hình) và cài đặt làm phím tắt.

The image displays two screenshots of the Dell OSD (On-Screen Display) menu for different monitor models. Both screens show the 'Personalize' menu with 'Shortcut Key 1' selected. In the top screenshot (Dell E1914H), 'Preset Modes' is selected for Shortcut Key 1. In the bottom screenshot (Dell E2014H), 'Preset Modes' is also selected for Shortcut Key 1, but 'Input Source' is listed as an available option. Both screens show a list of settings on the left and a table of key assignments on the right. The bottom of each screen displays the current resolution and maximum resolution.

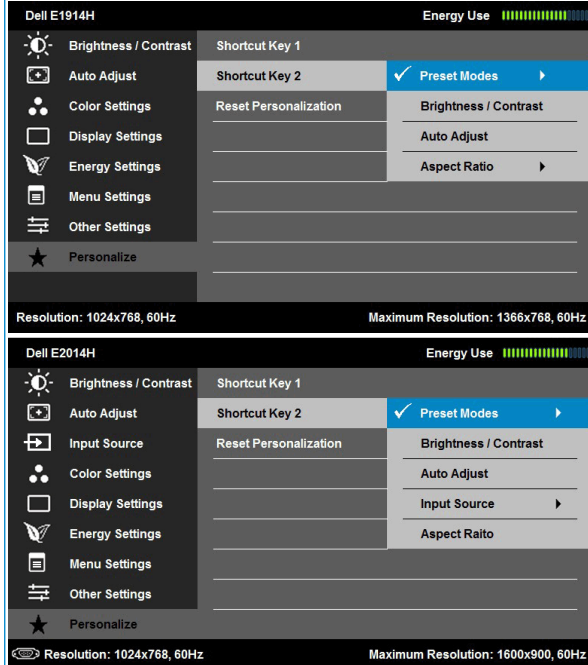
Model	Shortcut Key 1	Shortcut Key 2
Dell E1914H	✓ Preset Modes	Brightness / Contrast
Dell E2014H	✓ Preset Modes	Brightness / Contrast

Resolution: 1024x768, 60Hz      Maximum Resolution: 1366x768, 60Hz

Resolution: 1024x768, 60Hz      Maximum Resolution: 1600x900, 60Hz

**Shortcut Key  
(Phím tắt) 2**

Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes" (Chế độ cài sẵn), "Brightness/Contrast" (Độ sáng/độ tương phản), "Auto Adjust" (Tự chỉnh), "Input Source" (Nguồn vào)(chỉ áp dụng cho E2014H) , "Aspect Ratio" (Tỷ lệ khung hình) và cài đặt làm phím tắt.



**Reset  
Personaliza-  
tion (Cài lại cá  
nhân hóa)**

Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.



## Thông báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

E1914H/E1914He:

**Dell E1914H**

The current input timing is not supported by the monitor display. Please change your input timing to **1366x768, 60Hz** or any other monitor listed timing as per the monitor specifications.

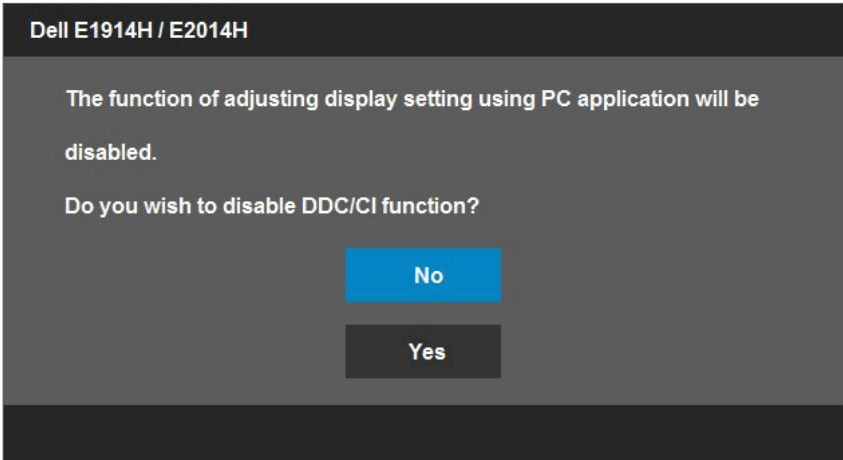
E2014H:

**Dell E2014H**

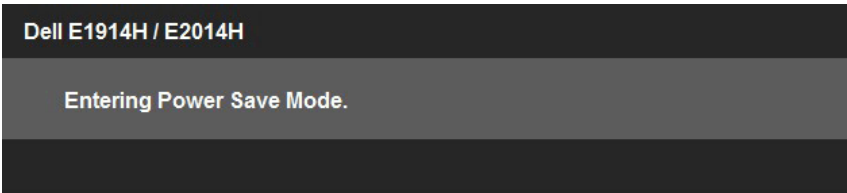
The current input timing is not supported by the monitor display. Please change your input timing to **1600x900, 60Hz** or any other monitor listed timing as per the monitor specifications.

Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu mà nó đang nhận từ máy tính. Xem Monitor Specifications để biết các biên độ tần số ngang và dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyên dùng là 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H).

Bạn sẽ nhìn thấy thông điệp sau trước khi bật chức năng DDC/CI.

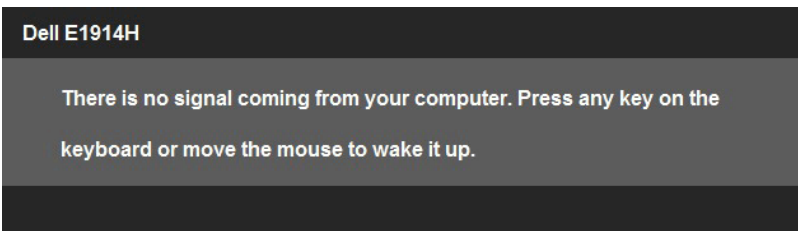


Khi màn hình vào chế độ **Power Save (Tiết kiệm điện)**, thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập vào **OSD**.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy vào lựa chọn đầu vào:



## Dell E2014H

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up. If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.

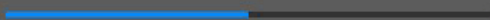
Nếu chưa cắm cáp VGA hoặc DVI , hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.

## Dell E1914H / E2014H



No VGA Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes

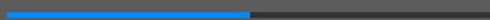


## Dell E2014H



No DVI Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes



Xem **[Solving Problems](#)** để biết thêm thông tin.

## Cài đặt độ phân giải tối đa

Windows Vista® , Windows® 7 , Windows® 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows® 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
3. Nhấp danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H) .
4. Nhấp OK.

Nếu không nhìn thấy tùy chọn 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H) , bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong các quy trình sau:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support), nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.

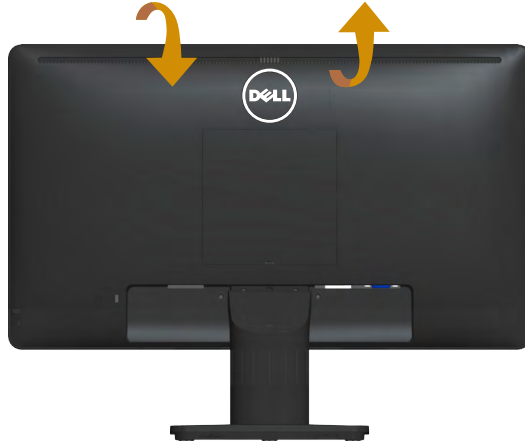


## Sử dụng độ nghiêng

### Độ nghiêng

Khi lắp đặt giá đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình theo góc xem tiện lợi nhất.

21° typical (maximum 22°) 4° typical (maximum 5.5°)



**LƯU Ý:** Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

# Khắc phục sự cố

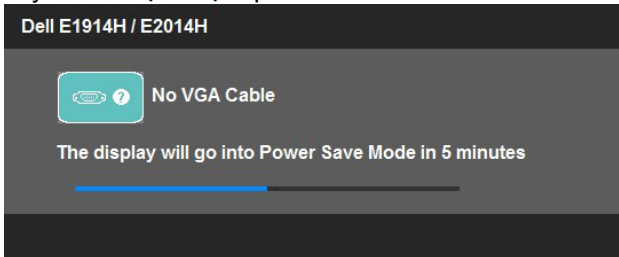
**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo **Safety Instruction**.

## Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của mình có đang hoạt động thích hợp hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối thích hợp nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo thao tác Tự Kiểm Tra thích hợp, hãy tháo cả cáp Kỹ thuật số (cổng cắm màu trắng) và Analog (cổng cắm màu xanh) khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (đối diện với phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động thích hợp. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.



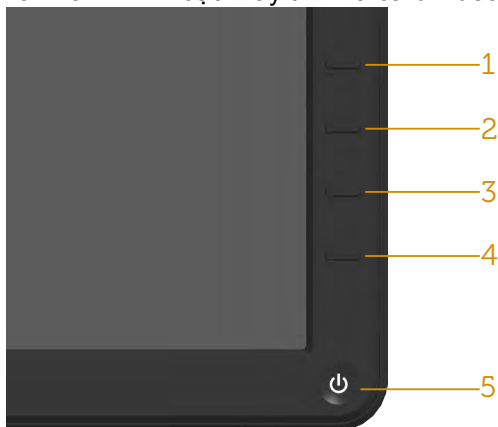
4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi sử dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động thích hợp.

**📌 LƯU Ý:** Kiểm tra tính năng tự kiểm tra hiện không có sẵn đối với các chế độ video S-Video, Composite và Component.

## Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem sự bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có đối với màn hình hoặc máy tính và card video của bạn.



**LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi ngắt cáp video và màn hình ở chế độ tự kiểm tra.

Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Sau đó màn hình chuyển vào chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** và **Nút 4** ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 4** ở mặt trước. Màu màn hình sẽ đổi sang đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình màu lục, lam, đen và trắng.

Kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình màu trắng hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, màn hình đang hoạt động thích hợp. Kiểm tra card video và máy tính.

## Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.

Triệu chứng chung	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động thích hợp với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.</li> <li>• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hoàn toàn.</li> <li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua nút chọn <b>Input Source</b>.</li> <li>• Kiểm tra tùy chọn "Power LED Button" (Nút đèn LED nguồn) dưới thẻ Energy (Nguồn điện) trong menu OSD.</li> </ul>
Không có đèn LED video/nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nút điều khiển tăng độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra.</li> <li>• Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu chọn <b>Input Source</b>.</li> <li>• <b>Đề chạy chẩn đoán tích hợp.</b></li> </ul>
Tiêu điểm kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện <b>Chỉnh tự động</b> qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Loại bỏ các cáp mở rộng video.</li> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp (16:9).</li> </ul>
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện <b>Chỉnh tự động</b> qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li> <li>• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử trong một phòng khác.</li> </ul>



Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vòng bật/tắt nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</p>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vòng bật/tắt nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</p>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Các nút điều khiển chỉnh độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul>
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Các nút điều khiển chỉnh độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'DVI-D', các điều chỉnh định vị không có sẵn.</p>
Vạch ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều vạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các vạch này có ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>• Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'DVI-D', các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha không có sẵn.</p>


Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chong lấp hoặc đường như bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chong lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.</li> </ul>
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu về khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào.</li> <li>Liên hệ ngay với Dell.</li> </ul>
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng hóc bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> </ul>
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra.</li> <li>Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul>



Màu sắc không đúng	Màu hình ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đổi Color Setting Mode (Chế độ cài đặt màu) trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu) sang Graphics (Đồ họa) hoặc Video tùy vào ứng dụng.</li> <li>• Thử dùng Color Preset Settings (Cài đặt sẵn màu) khác trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu). Chính giá trị R/G/B trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu) nếu Color Management (Quản lý màu) đã bị tắt.</li> <li>• Đổi Input Color Format (Định dạng màu đầu vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Advance Setting (Cài đặt nâng cao).</li> </ul>
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sử dụng tính năng Power Management (Quản lý nguồn) để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng để biết thêm thông tin, xem <b><u>Power Management Modes</u></b>.</li> <li>• Ngoài ra, cũng có thể sử dụng trình tiết kiệm điện thay đổi tự động.</li> </ul>

## Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình, nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra cài đặt <b>Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)</b> trong menu <b>OSD Display (Hiển thị)</b>.</li> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> </ul>
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.</li> <li>Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 10 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem phần Lock (Khóa)).</li> </ul>
Không có tín hiệu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED có màu trắng. Khi bạn nhấn các nút “up” (lên), “down” (xuống) hoặc “Menu”, thông báo “No input signal” (Không có tín hiệu vào) sẽ hiển thị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.</li> <li>Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được cắm vào thích hợp hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết.</li> <li>Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.</li> </ul>
Ảnh không hiển thị trên toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay chiều rộng màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, nên màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.</li> <li>Để chạy chuẩn đoán tích hợp.</li> </ul>

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ DVI-D, chức năng Auto Adjust (Tự chỉnh) sẽ không có sẵn.



## Sự cố hệ thống loa Dell


Triệu chứng chung	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có âm thanh cho hệ thống nơi Hệ thống loa sử dụng nguồn điện từ adapter AC	Không có nguồn điện đến hệ thống loa - đèn báo nguồn tắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vặn nút Power/Volume (Nguồn/ Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang vị trí giữ; kiểm tra xem đèn báo nguồn (LED màu trắng) ở phía trước Hệ thống loa có chiếu sáng hay không.</li> <li>Xác nhận xem cáp nguồn từ Hệ thống loa có được cắm vào adapter hay không.</li> </ul>
Không có âm thanh	Hệ thống loa đang có nguồn điện - đèn báo nguồn đang bật	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cắm cáp đầu vào âm thanh vào giắc ra âm thanh trên máy tính.</li> <li>Cài mọi nút điều khiển âm lượng sang mức tối đa và đảm bảo không bật tùy chọn tắt âm.</li> <li>Phát một số nội dung âm thanh trên máy tính (ví dụ: CD âm thanh hoặc MP3).</li> <li>Vặn nút Power/Volume (Nguồn/ Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng cao hơn.</li> <li>Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.</li> <li>Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3).</li> </ul>
Âm thanh biến dạng	Card âm thanh của máy tính được sử dụng như nguồn âm thanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng.</li> <li>Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm trên card âm thanh hay chưa.</li> <li>Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang các điểm ở giữa.</li> <li>Giảm âm lượng của ứng dụng âm thanh.</li> <li>Vặn nút Power/Volume (Nguồn/ Âm lượng) trên Hệ thống loa ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn.</li> <li>Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.</li> <li>Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính.</li> <li>Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3).</li> <li>Tránh sử dụng bộ phận mở rộng, cáp âm thanh hoặc bộ chuyển đổi giắc cắm âm thanh.</li> </ul>

Âm thanh biến dạng	Nguồn âm thanh khác được sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng.</li> <li>• Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của nguồn âm thanh hay chưa.</li> <li>• Giảm âm lượng của nguồn âm thanh.</li> <li>• Vận nút Power/Volume (Nguồn/ Âm lượng) trên Hệ thống loa ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn.</li> <li>• Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.</li> </ul>
Đầu ra âm thanh không cân bằng	Âm thanh chỉ phát ra từ một bên Hệ thống loa	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng.</li> <li>• Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của card âm thanh hoặc nguồn âm thanh hay chưa.</li> <li>• Cài mọi nút điều khiển cân bằng âm thanh trên Windows (Trái-Phải) sang các điểm ở giữa.</li> <li>• Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh.</li> <li>• Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính.</li> <li>• Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3).</li> </ul>
Âm lượng thấp	Âm lượng quá thấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng.</li> <li>• Vận nút Power/Volume (Nguồn/ Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng tối đa.</li> <li>• Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang mức tối đa.</li> <li>• Tăng âm lượng của ứng dụng âm thanh.</li> <li>• Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3)</li> </ul>



## Phụ lục

 **CẢNH BÁO:** Hướng dẫn an toàn

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về các hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

## Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác


Về có các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

**Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:**

- (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại.
- (2) Thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hậu quả không mong muốn.

## Liên hệ Dell

**Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).**

 **LƯU Ý:** Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

**Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và điện thoại. Thời gian có sẵn khác nhau theo từng quốc gia và sản phẩm cũng như một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.**

**Để có được nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:**

1. Truy cập [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

**Để liên hệ với Dell liên quan đến các vấn đề hỗ trợ bán hàng, kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:**

1. Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support).
2. Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu **Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực)** sổ xuống ở bên trái phía trên trang web.
3. Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** ở bên trái phía trên trang web.
4. Chọn liên kết dịch vụ hoặc hỗ trợ thích hợp dựa vào nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

# Cài đặt màn hình của bạn

## Cài đặt độ phân giải màn hình sang 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H) (Mức tối đa)

Để đạt hiệu suất hiển thị tối ưu trong khi sử dụng hệ điều hành Microsoft Windows, hãy cài độ phân giải màn hình sang 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H) pixel bằng cách thực hiện các bước sau:

### Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows® 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấp danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H) .
4. Nhấp OK.


Nếu không nhìn thấy tùy chọn 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H) , bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về thống máy tính đang sử dụng của bạn, và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn

1: **If you have a Dell desktop or a Dell portable computer with Internet access**

2: **If you have a non Dell desktop, portable computer, or graphics card**




## Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet

1. Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support), nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
  2. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa của bạn, thử cài đặt lại độ phân giải sang 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H) .
-  **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H), hãy liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.

## Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8 hoặc Windows 8.1:


1. Chỉ áp dụng cho Windows® 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
  2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Personalization (Cá nhân hóa).
  3. Nhấp Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình).
  4. Nhấp Advanced Settings (Cài đặt nâng cao).
  5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
  6. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com> ).
  7. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa của bạn, thử cài đặt lại độ phân giải sang 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H) .
-  **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài đặt độ phân giải sang 1366 x 768 (cho E1914H/E1914He) hoặc 1600 x 900 (cho E2014H), hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc xem xét đặt mua card đồ họa sẽ hỗ trợ độ phân giải video 1920 x 1080 .

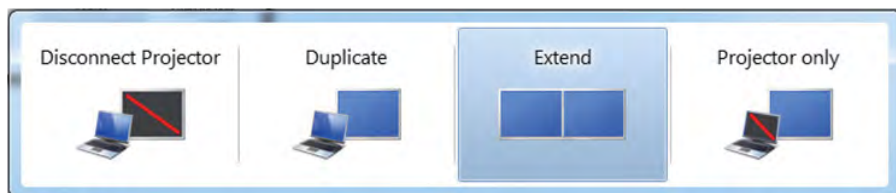
## Quy trình thiết lập màn hình kép trong Windows Vista® , Windows® 7 , Windows® 8 hoặc Windows® 8.1

### Đối với Windows Vista®

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hay để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v...) và thực hiện bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

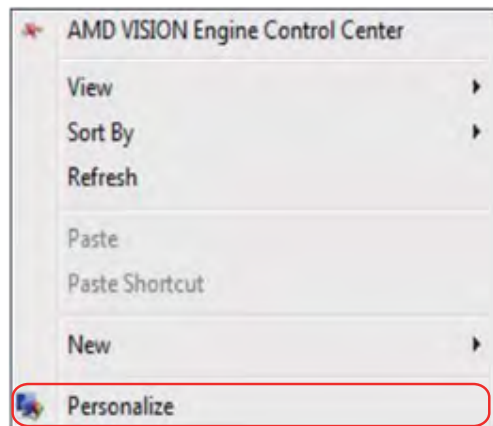
#### Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím “Win+P”

1. Nhấn phím **logo Windows + P** trên bàn phím của bạn. 
2. Trong khi giữ phím logo Windows, nhấn phím P để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.

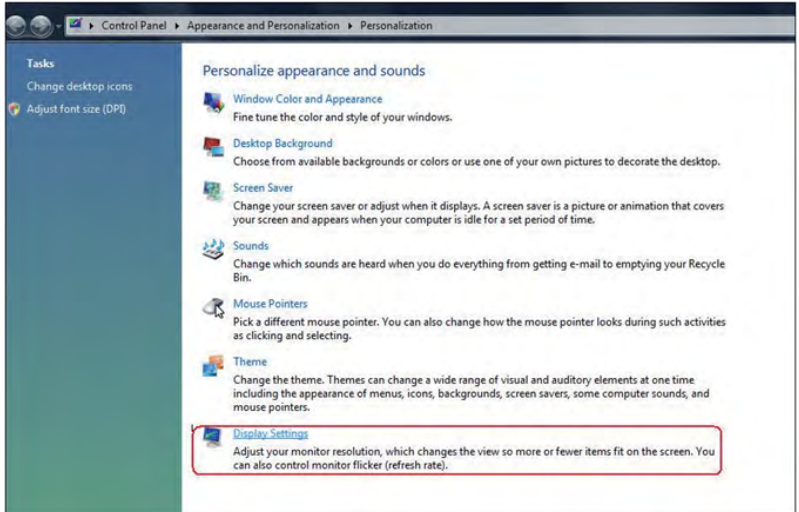


#### Phương pháp 2: Sử dụng menu “Personalize” (Cá nhân hóa)

1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Personalize** (Cá nhân hóa).



## 2. Nhấp Display Settings (Cài đặt màn hình).



## 3. Nhấp Identify Monitors (Nhận dạng màn hình).


- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.



## Đối với Windows® 7

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hay để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v...) và thực hiện bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

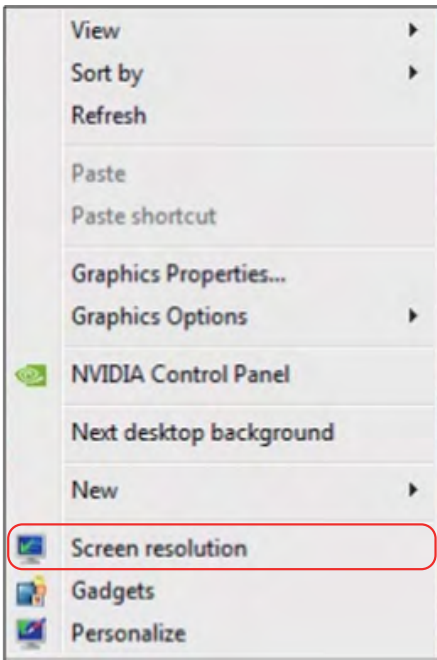
### Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím “Win+P”

1. Nhấn phím **logo Windows + P** trên bàn phím của bạn. 
2. Trong khi giữ phím **logo Windows**, nhấn phím P để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.



### Phương pháp 2: Dùng menu “Screen Resolution” (Độ phân giải màn hình)

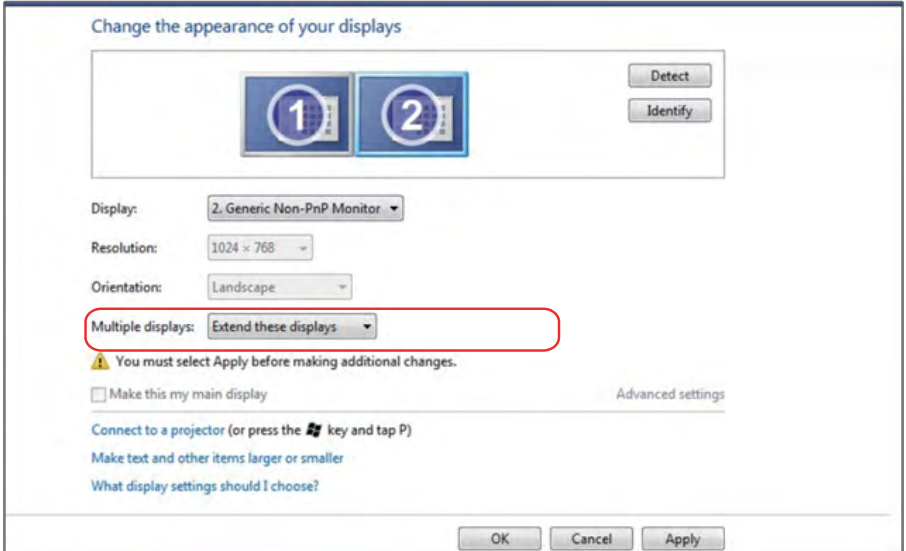
1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.





**2. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để thực hiện lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp **Detect (Phát hiện)**.**


- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.

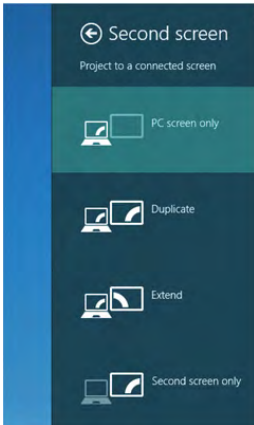


## Đổi với Windows® 8 hoặc Windows 8.1

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hay để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v...) và thực hiện bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

### Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím “Win+P”

1. Nhấn phím **logo Windows + P** trên bàn phím của bạn. 
2. Trong khi giữ phím **logo Windows**, nhấn phím P để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.

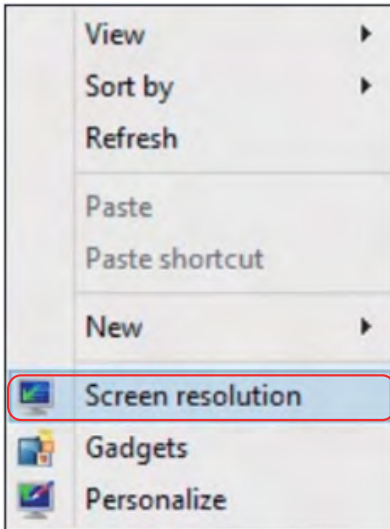


### Phương pháp 2: Dùng menu “Screen Resolution” (Độ phân giải màn hình)

1. Từ màn hình Start (Khởi động), chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền Windows cổ điển.

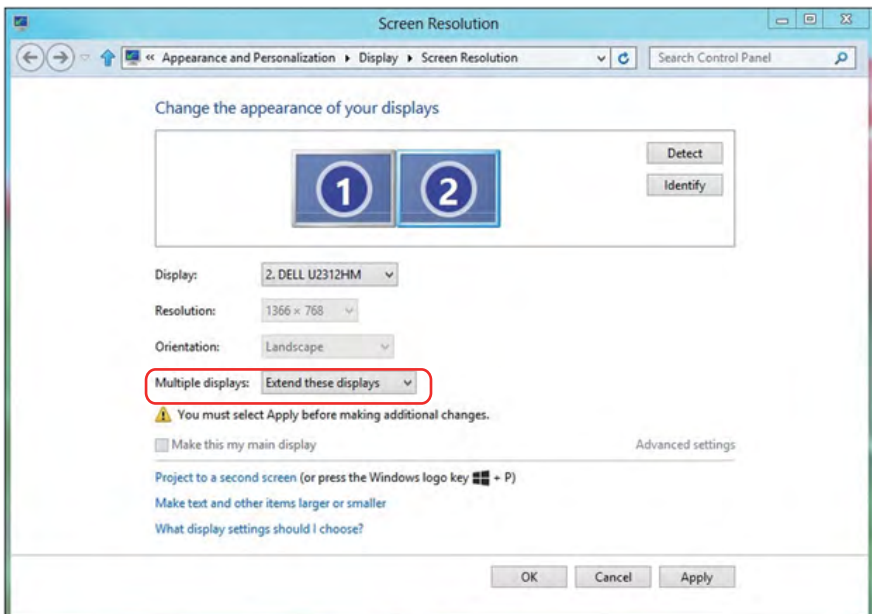


2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.



3. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để thực hiện lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp Detect (Phát hiện).

- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.



## Cài đặt các kiểu hiển thị cho nhiều màn hình

Sau khi thiết lập (các) màn hình ngoài, người dùng có thể chọn kiểu hiển thị mong muốn từ menu **Multiple displays (Nhiều hiển thị)**: **Duplicate (Nhân đôi)**, **Extend (Mở rộng)**, **Show Desktop On (Hiển thị màn hình nền trên)**.

- **Nhân đôi các màn hình này:** Nhân đôi cùng màn hình trên hai màn hình với độ phân giải giống nhau, được chọn dựa trên màn hình có độ phân giải thấp hơn.

### Đối với Windows Vista®

#### [NHÂN ĐÔI KHÔNG CÓ SẴN]

### Đối với Windows® 7

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Extend these displays

**!** You must select **Duplicate these displays** for personal changes.

Make this my main display

- Duplicate these displays
- Extend these displays
- Show desktop only on 1
- Show desktop only on 2

Advanced settings

Connect to a projector (or press the **Fn** key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

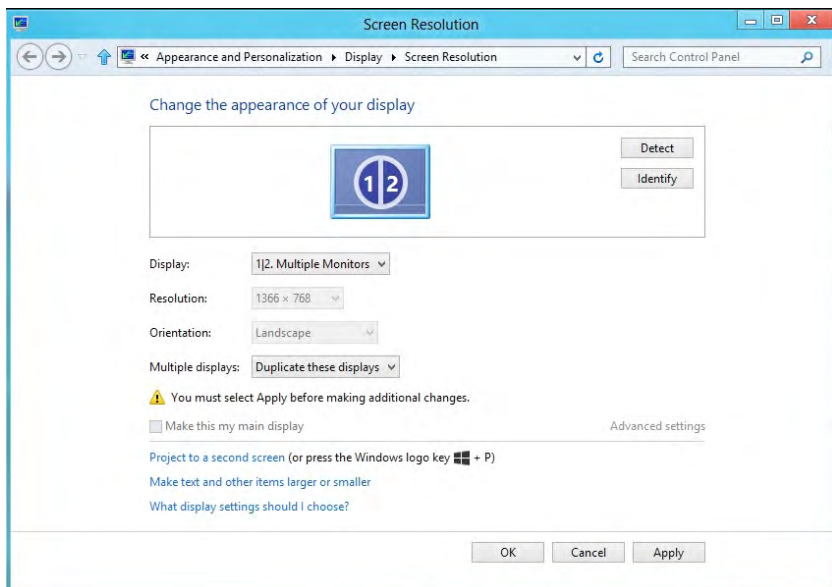
What display settings should I choose?

OK

Cancel

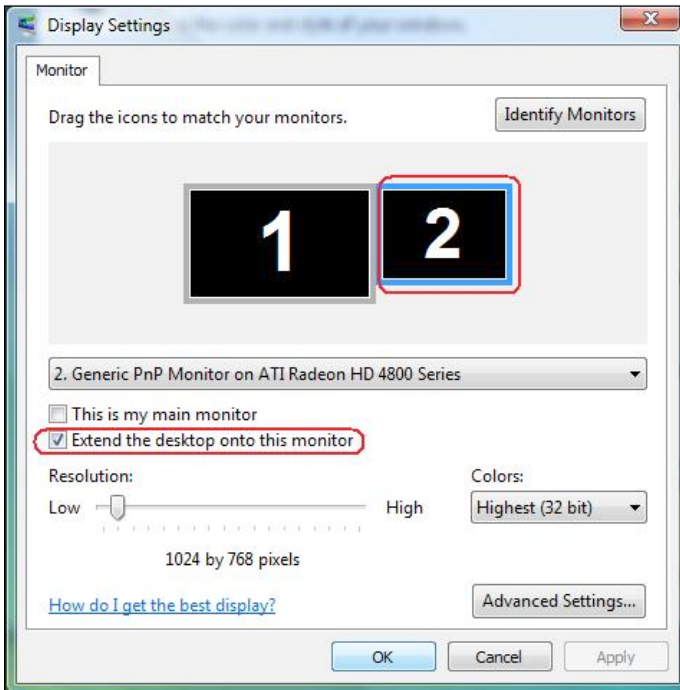
Apply

## Đổi với Windows® 8 hoặc Windows 8.1



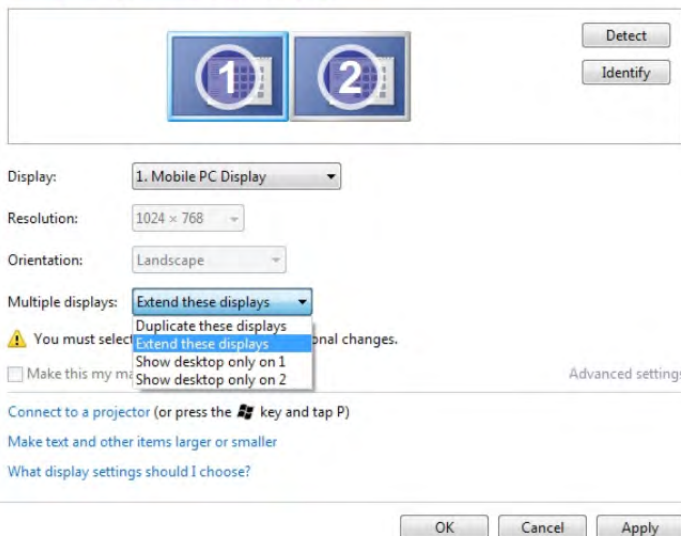
- **Mở rộng các màn hình này:** Tùy chọn này được khuyên dùng khi kết nối màn hình ngoài với máy tính xách tay, và mỗi màn hình có thể hiển thị màn hình khác nhau một cách độc lập để nâng cao sự tiện lợi cho người dùng. Vị trí tương đối của các màn hình có thể được thiết lập tại đây, ví dụ như màn hình 1 có thể được thiết lập sang bên trái của màn hình 2 hoặc ngược lại. Điều này tùy thuộc vào vị trí thực của màn hình LCD liên quan đến máy tính xách tay. Vạch thẳng hiển thị trên cả hai màn hình có thể dựa trên máy tính xách tay hoặc màn hình ngoài. Đây là tất cả những tùy chọn tùy chỉnh, và tất cả những gì người dùng cần làm là kéo màn hình chính sang màn hình mở rộng.

### Đối với Windows Vista®



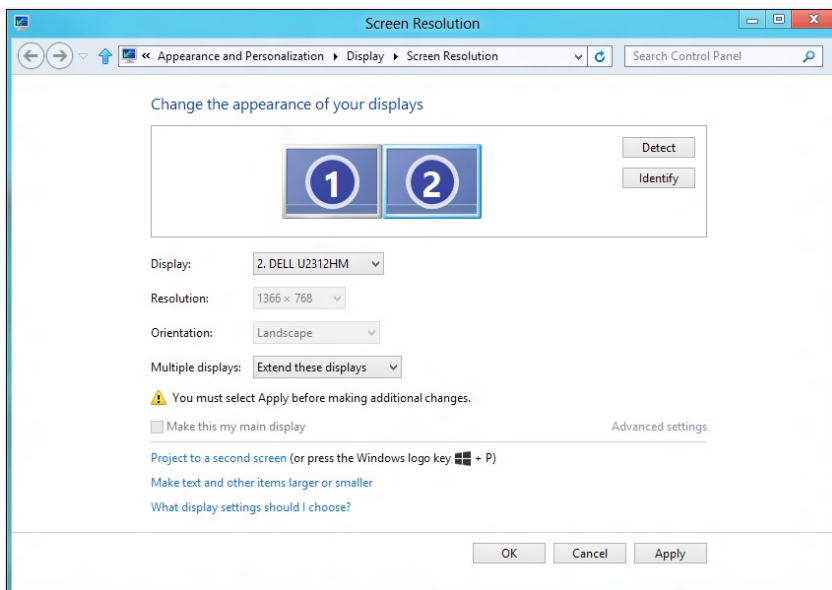
## Đối với Windows® 7

Change the appearance of your displays



The screenshot shows the Windows 7 'Change the appearance of your displays' dialog box. At the top, there are two display icons labeled '1' and '2'. To the right are 'Detect' and 'Identify' buttons. Below the icons, the 'Display:' dropdown is set to '1. Mobile PC Display'. The 'Resolution:' dropdown is set to '1024 x 768'. The 'Orientation:' dropdown is set to 'Landscape'. The 'Multiple displays:' dropdown is open, showing options: 'Extend these displays' (selected), 'Duplicate these displays', 'Show desktop only on 1', and 'Show desktop only on 2'. A yellow warning icon is present with the text: 'You must select a display mode before making additional changes.' Below this is a checkbox for 'Make this my main display' which is unchecked. At the bottom right of the settings area is a link for 'Advanced settings'. Below the settings area are three links: 'Connect to a projector (or press the Windows key and tap P)', 'Make text and other items larger or smaller', and 'What display settings should I choose?'. At the very bottom of the dialog are 'OK', 'Cancel', and 'Apply' buttons.

## Đối với Windows® 8 hoặc Windows 8.1



The screenshot shows the Windows 8/8.1 'Screen Resolution' dialog box. The title bar reads 'Screen Resolution'. The breadcrumb navigation shows 'Appearance and Personalization > Display > Screen Resolution'. Below the navigation is a search bar for the Control Panel. The main content area is titled 'Change the appearance of your displays' and features two display icons labeled '1' and '2'. To the right are 'Detect' and 'Identify' buttons. Below the icons, the 'Display:' dropdown is set to '2. DELL U2312HM'. The 'Resolution:' dropdown is set to '1366 x 768'. The 'Orientation:' dropdown is set to 'Landscape'. The 'Multiple displays:' dropdown is set to 'Extend these displays'. A yellow warning icon is present with the text: 'You must select Apply before making additional changes.' Below this is a checkbox for 'Make this my main display' which is unchecked. At the bottom right of the settings area is a link for 'Advanced settings'. Below the settings area are three links: 'Project to a second screen (or press the Windows logo key + P)', 'Make text and other items larger or smaller', and 'What display settings should I choose?'. At the very bottom of the dialog are 'OK', 'Cancel', and 'Apply' buttons.

- **Chỉ hiển thị màn hình nền trên...:** Hiển thị tình trạng của một màn hình cụ thể. Tùy chọn này thường được chọn khi máy tính xách tay được sử dụng như máy tính cá nhân để người dùng có thể tận hưởng màn hình ngoài rộng hơn. Hầu hết các máy tính xách tay hiện nay đều hỗ trợ các độ phân giải chính. Như minh họa trong hình ở trên, độ phân giải của màn hình máy tính xách tay chỉ là 1280 x 800, nhưng sau khi kết nối màn hình LCD ngoài 27 inch, người dùng có thể cải thiện ngay khả năng tận hưởng hình ảnh chất lượng Full HD 1920 x 1080.

### Đổi với Windows Vista®





## Đối với Windows® 7

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 1

You must select a display mode for each display. You can't make these changes.

Make this my main display

Advanced settings

Connect to a projector (or press the key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

OK

Cancel

Apply

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 2

You must select a display mode for each display. You can't make these changes.

Make this my main display

Advanced settings

Connect to a projector (or press the key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

OK

Cancel

Apply

## Đổi với Windows® 8 hoặc Windows 8.1

